

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên Trung học cơ sở - **K.20**
Đơn vị liên kết: **Công ty Cổ phần giáo dục Nobel Việt Nam**
(Theo Hợp đồng số: 52/HĐ-ĐHQN, ngày 22 tháng 10 năm 2024)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
KHỐI HỌC PHẦN CHUNG (17 TC)										
Học phần bắt buộc (15 TC)										
1	A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20	không	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 23/10/2024 đến ngày 31/10/2024	ThS. Nguyễn Thị Như Hồng
2	A2	Giáo dục học	2	15	30	A1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 10/11/2024	TS. Võ Thị Thủy
3	A3	Lý luận dạy học	2	15	30	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 19/11/2024	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
4	A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 30/11/2024	TS. Khru Thuận Vũ
5	A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 10/12/2024	TS. Ngô Thị Phương Trà
6	A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 11/12/2024 đến ngày 21/12/2024	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
7	A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90	không	Thực hành	Vấn đáp	Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 09/01/2025	Ths. Bùi Thị Bảo Hạnh
Học phần tự chọn (02 TC)										
8	A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 10/01/2025 đến ngày 20/01/2025	TS.Lê Thị Lành
KHỐI HỌC PHẦN NHÁNH										
Nhánh THCS (phần B)			Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
STT	Mã học phần	Tên học phần		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)										
Môn Toán học										
9	B1(T)	Phương pháp dạy học môn Toán ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 14/02/2025 đến ngày 23/02/2025	ThS. Nguyễn Thị Minh Vân
10	B2(T)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 24/02/2025 đến ngày 06/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Minh Vân
11	B3(T)	Tổ chức dạy học môn Toán ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Minh Vân
12	B4(T)	Thực hành dạy học môn Toán cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B33	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 03/4/2025	TS. Hồ Thị Minh Phương
Môn Tiếng Anh										
9	B1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 18/02/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
10	B2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 19/02/2025 đến ngày 27/02/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
11	B3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 28/02/2025 đến ngày 09/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
12	B4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 27/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần tự chọn (02 TC)										
13	B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 24/4/2025	TS. Lê Thị Đặng Chi
		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN							10,11/5/2025	
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)										
14	C5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần	A2	Phần dạy của giảng viên ĐHQN	Làm bài tập lớn	Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 20/12/2025	Trường ĐH Quy Nhơn Học viên Trường phổ thông
15	C6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C4, C5	-	Điểm TTSP1		
16	C7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C6	-	Điểm TTSP2		
BẾ GIẢNG: Tháng 01/2026 (Dự kiến)										

Lưu ý:

- Thời gian lên lớp: Từ thứ 2 đến chủ nhật: Buổi tối; Thứ bảy, chủ nhật: Buổi sáng, chiều, tối (Buổi sáng từ 7h00 (5 tiết); Buổi chiều từ 13h30 (5 tiết); Buổi tối từ 19h00 (3 tiết))
- Phần mềm giảng dạy và học tập: Google Meet; Link lớp học:
 HP chung: <https://meet.google.com/fsp-qphj-efz>;
 Nhánh Tiếng Anh THCS: <https://meet.google.com/fsp-qphj-efz>;
 Nhánh Toán học THCS: <https://meet.google.com/itw-nfkt-bzg>
- Thông tin lớp học : <http://ies.qnu.edu.vn/vi/nghiiep-vu-su-pham/kh>
- Các học phần thi kết thúc học phần bằng hình thức viết tiểu luận hoặc làm bài tập lớn, Thầy (cô) vui lòng nộp bảng điểm và bài thi về Viện Khoa học giáo dục (Liên hệ: Lê Thị Thúy Hà - CV. Viện KHGD, ĐT: 0985948830)
- Cố vấn học tập: ThS. Trương Thanh Sơn (0868030277); Hỗ trợ kỹ thuật: ThS. Nguyễn Thị Hà (ĐT: 0988844457)

Bình Định, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

VT. VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC